

Tản Mạn về Người Saigon

Nguyễn Trương

Dân Sài Gòn chính hiệu “con nai vàng” chẳng bao giờ gọi Sài Gòn là thành phố Hồ Chí Minh. Không nhất thiết là vì lý do chính trị. Thằng Tí thằng Tèo trong mắt bà ngoại trăm năm vẫn là thằng Tí thằng Tèo, bất kể địa vị xã hội của nó là gì. Tôi có nói chuyện với vài bạn trẻ ở miền Bắc mới sang Mỹ, nghe họ dùng “thành phố Hồ Chí Minh” để nói đến Sài Gòn, thấy quai quái thế nào ấy, dù tôi chẳng có lý do gì chính đáng.

Sài Gòn, dù trong thời buổi khó khăn nhất, vẫn như một cô tiểu thư đài các: đồng đành đôi chút mà dễ thương thiệt nhiều. Nhắc đến Sài Gòn người ta hay nhắc đến mưa, nhưng tôi lại nhớ dai dẳng cái nắng gay gắt của nó.

Nhà tôi ở một con đường nhỏ. Trưa hè đặt cái “lưng dài vai rộng” xuống nền gạch bông mát lịm, ngắm bầu trời xanh ngắt, gió nhẹ hiu hiu, thì không có nơi nào trên quả đất này cho cảm giác thanh bình hơn.



*“Một ngõ vắng xôn xao
Nằm trong lòng phố lớn ...”*

Khác với Hà Nội, không gian Sài Gòn rất thoáng, chỉ ít là cách đây hơn 15 năm. Không gian của một buổi trưa hè hiu gió còn thoáng hơn vạn lần. Tôi luôn có cảm giác mình có thể bay bổng lên, thò tay với cụm mây bông bành trên người. Tuy thoáng, không gian Sài Gòn không bao giờ làm ta cảm thấy lạc lõng. Những tiếng rao thi thoảng của người bán dạo nghe nao nao, cuộn cả buổi trưa hè thành một miếng bột bánh bèo trắng phau với ít đậu xanh, mỡ hành, nước mắm đường ngọt lịm. Từ về chai, bánh bao chỉ, chè đậu xanh bột báng nước dừa, kẹo kéo, tàu hủ, đến mì gõ, ... đều có người mang đến tận cửa. Có rất nhiều tiếng rao

mà đến bây giờ tôi vẫn không hiểu nghĩa, nhưng nghe cái cung nhạc ấy thì biết ngay là họ bán cái gì.

Người Sài Gòn cũng thoáng như không gian Sài Gòn vậy! Không đâu có thể dễ có nhiều bạn, và bạn không tồi, như ở Sài Gòn. Không chỗ nào trên đất Việt Nam người ta sống năng động và khoáng đạt hơn ở Sài Gòn.

Trước khi bàn chuyện “người lớn” này, xin mạn phép quay lại chuyện thằng Tí thằng Tèo. Đối với một thằng



Tèo Sài Gòn chính gốc con nhà nòi thì Sài Gòn dĩ nhiên là “bự” hơn một buổi trưa hè. Sài Gòn là những chiều tụ tập bấm chuông nhà người ta, cho đến khi nghe chửi “*D.M. tụi bai con cái nhà ai mất đại bấm chuông wài dzậy*” thì mới chịu vắt giò lên cổ chạy. Sài Gòn là các hồ bơi Lao Động, Chi Lăng, Nguyễn Bình Khiêm, là mấy củ khoai mì nóng hổi với dừa nạo, là nước mía lạnh, là ốc dích ốc tắng, là bắn bi ca-de với những câu đồng dao khó hiểu như thần chú: “*lang cang báng đội ăn tiền*”. Nói sai hay nói thiếu một chữ là đánh nhau chí tử để rồi ngày mai lại cầu nhau chơi tiếp. Sài Gòn là những buổi tối cúp điện, tụ họp ca hát hay vừa hội hộp vừa thích thú nghe và kể chuyện ma như chính mắt

mình thấy hôm qua. Sài Gòn là những con diều làm đi làm lại, treo thêm cả vài cái lưới lam để cắt dây diều khác; là để hộp quẹt thổi phù phù “*đá bắt xác*”; là chùm ruột chua ngọt, những củi thơm, cóc ổi ngâm mắm que cà rem “*đa năng*” không biết đã được dùng lại bao nhiêu lần.

Lớn lên một tí, Sài Gòn là cô bé hội hộp chờ thằng Tèo hái cho cả cành phượng về ép làm bướm; là hàng điệp trái thơm vàng rực ở trường phổ thông; là quán cà phê từng buổi đón em về. Xin trích đoạn một bài hát tôi viết đã lâu, đặt tên (rất tự nhiên) là “*Lâu Lâu*”:

*“Lâu lâu ngồi nhớ hồi xưa
Buổi trưa thường hái trộm me
Thằng leo, thằng đứng làm thang ...*

*...
Lâu lâu ngồi nhớ hồi xưa
Phượng cao mấy cũng trèo lên
Chỉ vì cô bé mắt tròn xoe, ... mắt tròn xoe”*

Dĩ nhiên, cô bé mắt tròn xoe của tôi vẫn đang ở ... Sài Gòn.

Sài Gòn đáng yêu lắm! Nó đơn giản và khoáng đạt, không bao giờ cần cái văn vẻ “màu mè ba lá họ”, không cần các suy nghĩ tự tôn ra vẻ triết gia hướng nội, để phải miệt thị kẻ khác quan điểm.

Sài Gòn còn là thành phố của sự đối lập: giữa những biệt thự kín cổng cao tường và đám nhà ổ chuột trên kênh hôi hám; giữa văn minh đô thị và những tiếng chửi thề; giữa sự ồn ào bụi bặm và không gian im lắng thanh tao. Nổi bật hơn tất cả là sự đa dạng vô cùng của con người Sài Gòn. Đặc biệt là họ không sống “như đã từng được sống”, mà luôn “sống như chưa được sống bao giờ”.

Ăn mình sau các hàng bông giấy, dây thủy tiên chói đỏ, là những ngôi biệt thự lúc nào cũng kín cổng. Không ai biết những người sống trong đó làm gì, là ai, và cũng chẳng ai thật sự quan tâm ... ngoại trừ bọn thằng Tí thằng Tèo. Bọn nhóc chúng tôi thường có rất nhiều các truyền thuyết về những người sống trong mấy ngôi nhà ấy.



Ơ đầu ngõ nhà tôi cách đây khoảng 20 năm có một ngôi nhà như thế, chỉ hơi khác là hai cánh cửa sắt to đùng lại thấp lè tè. Mỗi chiều có một anh chàng vác ghế đầu cao ngồi tì tay lên cửa trông ra đường. Gã chẳng bao giờ cạo râu cắt tóc. Mặc dù nắng chiều rạng rỡ xóa bớt phần nào sự ma quái, bọn tôi vẫn chẳng dám đến gần gã. Người ta có rất nhiều “lý thuyết” khác nhau về gã: nào là người yêu bỏ đi Mỹ, bị công an lấy mất gia tài, vân vân và vân vân. Cuối cùng hình như hẳn

chỉ giả điên để trốn nghĩa vụ quân sự. Đến khi hết tuổi người ta thấy hẳn cạo râu, cắt tóc ngắn chờ ngày xuất cảnh. Dù gì thì gì, những ngôi biệt thự vẫn là nguồn cảm hứng vô tận cho hàng tỉ câu chuyện mê li rùng rợn bọn tôi truyền miệng mỗi tối cúp điện.

Chỉ cách những tòa lâu đài ấy vài trăm mét là một xóm lao động nghèo với những “truyền thuyết” kiểu khác hẳn: truyền thuyết về các “anh hùng” du đãng như trong tiểu thuyết Duyên Anh. Có lần một trong những anh hùng nổi tiếng nhất “xóm Chùa” mang dao đứng giữa ngã Năm thách đấu công an phường. Cuối cùng một anh công an nhảy vào đánh tay đôi với hắn và buộc phải dùng súng hạ gã. Đi thêm khoảng trăm mét nữa là đến con rạch thúi hơn cầu tiêu công cộng ở Đại Học Bách Khoa tỉ lần. Vậy mà tôi vẫn từng đi câu cá bóng, vớt trùng chỉ với lũ bạn. Câu cả ngày được 2 con cá nhỏ hơn ngón tay út. Chỉ có trùng chỉ là lần nào cũng vớt được rất nhiều, làm mấy con cá Tàu nhà tôi ăn sinh bụng bơi lặc lè kéo theo dây phân dài cả thước.

“Xóm” tôi có khá nhiều nhà có piano. Chiều chiều nghe lũ nhỏ tập từ Methode Rose, Hannon đến Classic 3, từ sòn đô sòn đến Tempest. Lẫn vào trong đó luôn là tiếng chửi thề của bà Tư nhà bên cạnh. Có lẽ chẳng có món “xí quách” nào ... xí quách hơn sự pha tạp của hai loại âm thanh ấy.

Buổi chiều ở Sài Gòn đối lập hẳn với buổi trưa yên tĩnh. Dường như cái dịu dịu của nắng ấm làm người ta có nhiều năng lượng hơn. Chỉ ít là bà Tư lúc nào cũng có thừa năng lượng vào buổi chiều. Bà chửi từ ông Tư tới thằng con mất dạy. Ông Tư thì chẳng nói lại nhiều lời trừ khi mới nhậu xong. Chai rượu đế gò đen (chứ hông phải ổng) vác dao bửa củi gì vào cổ bà vợ to béo, gã con trai thì vừa can vừa ... đục luôn ông già, trong lúc đó tiếng Tempest vẫn vang vang ngất quăng. Điềm lạ (!?) nhất là tiếng Tempest vài năm sau biến mất, còn vợ chồng ông bà Tư vẫn sống “vui vẻ” với nhau như thế ...



Chợ Saigon Tết 1969

Tính đối lập của Sài Gòn rõ nét nhất là vào buổi tối. Người ta đã viết rất nhiều về “Hòn Ngọc Viễn Đông” và tính phân chia giai cấp khắc nghiệt của nó. Đó là trước 75. Sau giải phóng cái danh hiệu Hòn Ngọc Viễn Đông bị Bangkok cướp mất, nhưng tính đối lập của Sài Gòn chẳng ai cướp nổi.

Sài Gòn không bao giờ ngủ. Khoảng 9, 10 giờ đêm là các vũ trường bắt đầu hoạt động. Bọn con nhà giàu tí tởn hẹn hò dream, LA, su 100, quần xẻ, váy cao, phóng vu vu qua các đường Nguyễn Huệ, Đồng Khởi, Hàm Nghi ... sau đó vọt đi mấy cái Discotheques vang bóng một thời như Thái Sơn, Cadillac, Queen Bees, ... Phong trào đua xe thì Sài Gòn luôn đi đầu. Thửa chưa có nhiều xe gắn máy thì bọn choai choai đã biểu diễn đi xe đạp một bánh xoay vòng vòng hàng đêm trước nhà hát lớn. Đến khi có xe gắn máy nhiều rồi thì cả đội “Bò Cầu Trắng” cũng chẳng bị ai ngăn. Hơn nữa bị giam xe thì một bữa chân gà rút xương ở Hàm Nghi là lấy xe ra cái rụp.

Khuya hơn nữa thì gái “Ca Ve” tràn về các quán cơm tấm, mì xe để “đá đèn” (ăn đêm). Bọn “dân quậy” bao gồm lũ nhóc mới lớn lẫn dân giang hồ thứ thiệt cũng tham gia đá đèn la hét đến 3, 4 giờ sáng. Cùng khi đó các em nhỏ bán vé số cũng hoạt động cật lực. May mà vợ phải dân chơi trúng quả nó mua cả cọc thì ngày mai không phải lo tiền ăn. Cựu chiến binh, thương phế binh thì vác đàn hát “Phố Đêm”, cay đắng xin từng đồng của lũ nhỏ mặt búng ra sữa chưa bao giờ hiểu hai chữ “mất mát” nghĩa là gì. Đến 3, 4 giờ sáng, khi lũ dân chơi đã hoàn toàn mệt lử lử lượm ra về, thì dân lao động bắt đầu một ngày mới. Xích lô, ba gác chở rau thịt ra chợ bán. Các lò bánh mì bắt đầu xay bột trét bơ nướng bánh thơm lừng. Mấy chị bán cà phê vỉa hè cũng bắt đầu đun nước, pha cà phê vọt cho gã xích lô mới tỉnh ngủ mắt vừa nhắm vừa mở vừa tán tỉnh. Mùi mồ hôi lẫn với mùi bơ, mùi men, mùi khói SU-100 dân biển, quện với mùi không khí ẩm mát tinh sương tạo ra “mùi Sài Gòn” buổi sáng ở các khu phố chợ rất đặc trưng.

Dân Sài Gòn “quái chiêu” lắm, lúc nào cũng than thiếu tiền, nhưng không sống tằn tiện bao giờ! Họ hào hiệp với bản thân và bè bạn; và họ luôn tìm được cách kiếm tiền. Nhiều người bảo tôi rằng dân Nam Bộ được thiên nhiên ưu đãi, sống hôm nay khỏi lo ngày mai, nên họ sống rộng rãi hơn dân miền Trung và miền Bắc. Có lẽ đúng. Nhưng còn cái gì đó hơn thế nữa! Kiểu ăn xài “xả láng sáng dậy sớm”, dù nghèo rớt mồng tơi, dường như ăn vào máu của dân Sài Gòn, ăn vào không khí họ thở hàng ngày, ăn cả vào cái văn hóa hồ lớn cầu vục của họ. Dĩ nhiên để ăn xài thì đầu tiên phải kiếm ra tiền. Kiếm tiền thì có lẽ không đâu có nhiều cách như Sài Gòn. Trong thời còn ăn bo bo, gạo tổ đỏ lòm, thời dân Hà Nội còn ganh nhau từng cái khung Chiến Thắng, lớp Phụng Hoàng, hộp sữa cân đường tiêu chuẩn, thì dân Sài Gòn đã bắt đầu nuôi heo lậu, quán thuốc lá Lạng Sơn pha lá dừa, làm pháo giả, bán thuốc Tây “bột năng” đầy ngoài chợ ... Hiển nhiên một phần là do ưu thế xa “trung ương”, nhưng phần chính là do dân Sài Gòn sống rất “năng động”.



Đường Nguyễn Hữu Cầu – Tân Định

Những năm 79, 80 mà thấy anh nào bị cối kẹp nách, mặt mũi lấm lét ở chợ Nguyễn Hữu Cầu thì biết ngay là hẩn buôn thuốc Tây. Sau khi chợ thuốc Tây bị dẹp thì đường Nguyễn Hữu Cầu biến thành cái chợ trời đầu tiên của Sài Gòn sau 75. Ôi thôi thì quần zin áo pun, đồ Mỹ lẫn đồ chợ Lớn, bếp điện Liên Xô dây Gò Vấp... Ở Sài Gòn cái gì bán được là có người bán. Đùng hòng mà mua được đồ xịn nếu mà không quen biết hay hiểu biết. Nhiều người tự thị là “rành” nhất bị lừa mà vẫn còn hí hửng. Đó là chưa nói đến giá cả trời ơi. Tôi thường tự hỏi ai cũng bán hết thì lấy ai ra mà mua? Tiền đâu ra mà mua? Thế mà chợ lúc

nào cũng đông. Đúng là Sài Gòn!

Nếu không thích cảnh chợ búa “gần mực” thì người ta quán thuốc lá, nuôi heo với cơm thừa canh cặn pha cám lậu ở ngay trong nhà. Chuồng heo phải lau rửa ít nhất hai lần một ngày, sợ hôi thì ít, mà sợ công an phát hiện thì nhiều. Lái heo bốn rươi sáng đã mang xe ba gác đến chở. Bọn lái heo lậu giết heo còn giỏi hơn công

nhân chuyên giết-mổ heo ở xí nghiệp Cầu Tre sau này Chích điện con heo chỉ kêu cái “éc” là chết ngoẻo tò te, xẻ làm bốn mắt độ mười phút, sáng hôm sau bà con có thịt heo tươi bán ở chợ.

Khi xí nghiệp nước đá Sài Gòn chưa ra đời thì nhà nhà làm đá, người người bán nước đá. “Cho con 2 cục đi dì ơi!” là câu cửa miệng trưa hè của dân Sài Gòn. Tiền điện thì vừa đắt cửa cổ vừa phải có tiêu chuẩn. Mua cả cái tủ lạnh chuyên làm đá bỏ mỗi tháng cho các quán cà phê vỉa hè cũng chỉ đủ tiền ăn trưa cho gia đình là giới. Người ta còn buôn cả những thứ tưởng chừng như chẳng có người mua vào thời đó như pho mai Liên Xô thú vị hoặc, bánh kẹo Vinabico, rượu XO pha rượu lúa, nước lã và còn ...

Đến giữa và cuối thập niên 80 thì cơ hội kiếm tiền còn nhiều gấp bội. Sinh viên học sinh nghèo thì đi dạy thêm, quen biết hơn tí nữa thì đánh hàng Viễn Dương, hàng Đông Âu, buôn thuốc lá Campuchia, mua bán xe gắn máy kiếm vài chỉ dẫn “ghệ” đi chơi dễ như bỡn. Bọn Tèo kinh doanh còn buôn cả đất đai, làm xây dựng kiến tiền tỉ khi còn chưa ra trường. Không nhất thiết phải chúí đầu vào học kiếm suất đi Tây. Sống cái đã, ngày mai là chuyện của tương lai! Kể cả các thầy dạy luyện thi đại học cũng biết làm ăn ra trò: xây thêm nhà mở lớp học, có cả lớp học máy lạnh cho con nhà giàu học riêng một lớp năm bảy đứa. Các thầy nổi tiếng rất biết marketing, dạy cả lớp giới lấy tiền ít để bọn nó thi thủ khoa mang danh tiếng cho thầy, chia lớp ra làm cả chục tầng tùy trình độ.

Các chị các cô khéo tay thì làm bánh, làm hoa giả, pha nước hoa bán đầy đường Đồng Khởi, làm kem dừa, kem chuối tăng thu nhập gia đình.



Đừng tưởng dân Sài Gòn chỉ lo làm ăn không đọc sách. Sài Gòn có vài trăm tiệm sách cũ mà dân nghiền sách nhẩn mặt. Từ sách Giải Tích Hàm của Lê Hải Châu, sách Tuổi Hoa trước giải phóng, chương Kim Dung, đến hình ảnh sách báo khiêu dâm của Mỹ, HongKong hay báo Toán Học Tuổi Trẻ, Kant, và mọi loại truyện ngắn, dài, tiểu thuyết nội ngoại, đều có cả.

Nhân chuyện buôn thuốc, tôi có thằng bạn đi Tây Ninh buôn hai cây thuốc Zet bị bắt tịch thu luôn cả cái xe dream. Rõ là ngu! Thằng cu phá phách kinh khủng, nhưng cũng vui tính ra phết. Có lần ngồi uống cà phê hấn bảo cô bán hàng: “*Liên ơi cho anh mượn sợi dây thung.*” – “*Chi dzậy anh?*”, Liên hỏi. Nó bảo: “*để anh thắt ống dẫn tinh*”. Cô bé mặt đỏ lừ không biết có bỏ cái gì vào ly cà phê của nó không.

Sài Gòn là thế đấy, muôn người muôn mặt, đa dạng vô cùng! Dù phần nào bị cuộc sống sôi nổi cuốn trôi, Sài Gòn vẫn có nhiều thằng Tèo mộng mơ làm thơ viết truyện dễ thương khôn tả: làm ăn tay phải, văn nghệ tay trái. Hình ảnh con Thơm cái Thắm hàng me gốc điệp không bao giờ phai nhạt trong mắt bọn Tèo Sài Gòn. Tôi vẫn còn nhớ Tèo Nguyễn Nhật Ánh với “cô gái đến từ hôm qua”, “còn chút gì để nhớ”, “truyện cổ tích dành cho người lớn” ...

*“Lòng em như chiếc lá khoai
Đổ bao nhiêu nước ra ngoài bấy nhiêu ...”*

Hay Tèo Bùi Chí Vinh:

*“Cô gái ơi anh nhớ em,
Như con nít nhớ cà rem vậy mà
Như con để trống đi xa,
Lâu lâu lại nhớ quê nhà gáy chơi
Con để thường gáy một hơi,
Còn anh gáy hết ... một thời con trai, ...”*

Đến đây tôi chợt nhận ra rằng viết về “một thời để nhớ”, về những kỷ niệm êm đềm của tuổi thơ thì rất dễ, dễ đến mức cái thằng văn dốt chữ nát như tôi cũng “xỏ nhơ” được vài dòng. Khi viết cái gì ít vô thường vô phạt hơn một chút thì phải bắt đầu nhìn trước ngó sau, câu chữ trúc trắc, ý vẫn tràn nhưng sợ hiểu sai hiểu lệch, lại phải tránh chính trị chính em ...

Tôi đã định dừng ở đây vì câu chuyện đã nhạt dần đi, cái hào hứng ban đầu của bạn đọc, nếu có, chắc cũng không còn nồng nhiệt nữa. Thế nhưng chẳng thể để lại trong lòng bạn đọc ấn tượng về một Sài Gòn với hai cây thuốc Zet, tôi lại phải tìm cách khác để kết thúc. Chỉ sợ rằng cũng chẳng khác hơn 2 cây thuốc Zet là mấy.

Nếu phải so sánh Sài Gòn với Hà Nội chẳng hạn, thì ta có thể so sánh ngay hai loại ổi của hai xứ. Ổi đào Hà Nội thơm lừng, ngọt ngay, ruột đỏ tươi rất đẹp, nhưng cùi mỏng, hột to, vừa khó nhá vừa chỉ nhắm được tí là hết. Ổi Sài Gòn to hơn nắm tay, cùi dày, không ngọt và thơm như ổi đào nhưng giòn tan, cắn một miếng là mát lịm, lại có thể chia cho nhiều người ăn, chấm muối ớt nghe qua là chảy nước miếng.

Con gái Sài Gòn cũng vậy, nghe qua là ... chảy nước miếng.



Con gái Sài Gòn dễ thương lắm! Họ có cái nhìn trong trẻo về cuộc sống, lại chẳng giận dai vùng vằng vô lý bao giờ. Đi đón trễ thì: *"anh để em chờ nãy giờ đó coi có được hông? Ghét để sợ luôn hà!"* Cộng với một cái lườm, hai cái nguýt thì bọn Tèo Sài Gòn hối hận quá cả 2 tháng sau mới ... trễ lần nữa. Con gái Sài Gòn còn biết ăn mặc, đi đứng, nhất nước. Tiền có thể thiếu chứ phong cách tiểu thư thì chẳng thiếu bao giờ. Tiểu thư Sài Gòn không ưỡn ẹo mè nheo, mà phóng xe vèo vèo đứng tim Tèo. Giọng gái Sài Gòn thì ngọt hơn mía lùi. Cái câu *"hông chịu đâu"* mà nghe dân xứ khác nói thì ngứa lỗ nhĩ, nghe con gái Sài Gòn nói thì bọn Tèo Sài Gòn như bong bóng xì hơi, biểu cái gì cũng nghe ráo trội Con gái Sài Gòn lẳng mạn chẳng kém ai, nhưng cũng rất thực tế. *"Được thì được hông được thì thôi, làm chi*

mà dzữ dzậy!"

Sài Gòn là vậy đó, ít nhất là từ cái nhìn của Tèo tôi. Sài Gòn dễ thương khôn tả, khoáng đạt và bao dung, rộng rãi và hào phóng. Người Sài Gòn sống nhanh nhất nước, không sợ cái mới, ghét cái lỗi thời, rất thực tế.

Còn tí nữa đề tài thú vị về Sài Gòn mà tôi không muốn đề cập vì lười là chính: cuộc sống sinh viên học sinh Sài Gòn, các trò ma mãnh "cua ghệ" của bọn Tèo Sài Gòn, con trai Sài Gòn, bạn bè Sài Gòn... Tôi đã nghe rất nhiều những lời nhận xét kiểu vợ đưa cả nắm: con trai Sài Gòn thế này, con gái Sài Gòn thế kia, dân Sài Gòn thế nọ ... Càng nghe càng thấy buồn cười vì đa số những người nói mấy câu đó chưa bao giờ thật sự sống ở Sài Gòn. Không hiểu có ai đó đọc bài này xong thì có thay đổi cái nọ cái kia trong nhận thức của họ không? Hy vọng nhỏ nhoi của tôi là những thay đổi, nếu có, là theo hướng tốt hơn.

Riêng tôi thì tôi vẫn nhớ day dứt cái ngõ nhỏ xôn xao ấy ...